

THÔNG KÊ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2016-2017
Khoa: Công nghệ Cơ khí

S TT	LỚP	SỐ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khá		Trung Bình		Yếu		Kém		
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Ngành: Cơ điện																				
1	15CĐ-CD1	53		10	43	0	0.00	1	1.89	4	7.55	22	41.51	24	45.28	2	3.77	0	0.00	
CỘNG 01 Lớp		53	0	10	43	0	0.00	1	1.89	4	7.55	22	41.51	24	45.28	2	3.77	0	0.00	
Ngành: Cơ điện tử																				
1	15CĐ-CDT1	51	1	12	39	0	0.00	2	3.92	3	5.88	19	37.25	27	52.94	0	0.00	0	0.00	
CỘNG 01 Lớp		51	1	12	39	0	0.00	2	3.92	3	5.88	19	37.25	27	52.94	0	0.00	0	0.00	
Ngành: Chế tạo máy																				
1	14CĐ-CK1	45	2	10	35	0	0.00	0	0.00	3	6.67	21	46.67	19	42.22	1	2.22	1	2.22	
2	14CĐ-CK2	44		7	37	0	0.00	0	0.00	2	4.55	28	63.64	12	27.27	2	4.55	0	0.00	
3	14CĐ-CK3	41		8	33	0	0.00	0	0.00	3	7.32	13	31.71	24	58.54	1	2.44	0	0.00	
4	15CĐ-CTM1	48		9	39	0	0.00	0	0.00	1	2.08	14	29.17	28	58.33	5	10.42	0	0.00	
5	15CĐ-CTM2	53		14	39	0	0.00	3	5.66	3	5.66	14	26.42	29	54.72	4	7.55	0	0.00	
6	15CĐ-CTM3	52	1	15	37	0	0.00	0	0.00	0	0.00	11	21.15	37	71.15	4	7.69	0	0.00	
7	15CĐ-CTM4	56		17	39	0	0.00	0	0.00	1	1.79	11	19.64	22	39.29	13	23.21	9	16.07	
8	15CĐ-CTM5	42		11	31	0	0.00	1	2.38	2	4.76	28	66.67	11	26.19	0	0.00	0	0.00	
9	15CĐ-LTCK	7		2	5	0	0.00	0	0.00	2	28.57	4	57.14	1	14.29	0	0.00	0	0.00	
10	16CĐ-CK1	45		17	28	0	0.00	0	0.00	2	4.44	11	24.44	28	62.22	4	8.89	0	0.00	
11	16CĐ-CK2	49		19	30	0	0.00	0	0.00	0	0.00	17	34.69	22	44.90	10	20.41	0	0.00	

S TT	LỚP	SỐ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB,Khá		Trung Bình		Yếu		Kém		
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
12	16CĐ-CK3	43		11	32	0	0.00	0	0.00	3	6.98	9	20.93	22	51.16	5	11.63	4	9.30	
13	16CĐ-CK4	49		16	33	0	0.00	1	2.04	2	4.08	19	38.78	21	42.86	6	12.24	0	0.00	
14	16CĐ-CK5	45		9	36	0	0.00	0	0.00	1	2.22	20	44.44	19	42.22	4	8.89	1	2.22	
15	16CĐ-CK6	55		18	37	0	0.00	0	0.00	3	5.45	28	50.91	22	40.00	2	3.64	0	0.00	
16	16CĐ-CK7	42	1	18	24	0	0.00	0	0.00	2	4.76	5	11.90	21	50.00	10	23.81	4	9.52	
17	16CĐ-CK8	43		17	26	0	0.00	0	0.00	2	4.65	17	39.53	17	39.53	5	11.63	2	4.65	
CỘNG 17 Lớp		759	4	218	541	0	0.00	5	0.66	32	4.22	270	35.57	355	46.77	76	10.01	21	2.77	
Ngành: Cơ khí chế tạo_Tiện																				
I	15TN-CK	16		2	14	0	0.00	0	0.00	0	0.00	12	75.00	4	25.00	0	0.00	0	0.00	
	15TCT-CK	12		2	10	0	0.00	2	16.67	0	0.00	5	41.67	5	41.67	0	0.00	0	0.00	
CỘNG 01 IỚP		28	0	4	24	0	0.00	2	7.14	0	0.00	17	60.71	9	32.14	0	0.00	0	0.00	
Ngành: Cắt gọt kim loại																				
1	15TCN-CKL	15		14	1	0	0.00	1	6.67	1	6.67	3	20.00	9	60.00	0	0.00	1	6.67	
2	16TCN-CKL	40	1	29	11	0	0.00	1	2.50	6	15.00	15	37.50	6	15.00	10	25.00	2	5.00	
CỘNG 02 IỚP		55	1	43	12	0	0.00	2	3.64	7	12.73	18	32.73	15	27.27	10	18.18	3	5.45	
TỔNG CỘNG (22 LỚP)		946	6	287	659	0	0.00	12	1.27	46	4.86	346	36.58	430	45.45	88	9.30	24	2.54	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 8 năm 2017

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG CTCT - HSSV

Hoàng Ngọc Cảnh

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Hồng Minh